https://vnras.com/drug/

Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Hướng dẫn sử dụng thuốc

ANBAESCIN

(Escin 50 mg)

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nén chứa :

Thành phần dược chất: Escin 50 mg

Thành phần tá dược: Lactose monohydrat, dicalci phosphat, cellulose vi tinh thể PH 101, natri croscarmellose, povidon K30, talc

2. DẠNG BÀO CHẾ

Viên nén

Mô tả: Viên nén hình tròn, màu trắng, thành và cạnh viên lành lặn.

3. CHỈ ĐỊNH

ANBAESCIN được dùng để:

- Phòng và điều trị tụ máu, chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương.
- Điều trị thiểu năng tĩnh mạch mãn tính, giãn tĩnh mạch chân, trĩ.
- Điều trị viêm tĩnh mạch chân.

4. LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Người lớn: 1 viên/lần x 2 lần/ngày, vào buổi sáng và buổi tối.

Uống nguyên viên cùng với nhiều nước.

Nên sử dụng thuốc trước khi ăn. Nếu bệnh nhân có vấn đề về dạ dày hoặc đường ruột, nên dùng thuốc trong bữa ăn.

Thời gian sử dụng thuốc phụ thuộc vào tình trạng của bệnh nhân. Về cơ bản không có giới hạn cho thời gian sử dụng. Nếu bệnh nhân vẫn xuất hiện các triệu chứng, nên xem xét về việc tiếp tục sử dụng thuốc.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với escin hoặc bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc.

Thuốc chống chỉ định cho phụ nữ có thai và cho con bú do chưa có đầy đủ nghiên cứu trên nhóm đối tượng này.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Do không có đầy đủ nghiên cứu, ANBAESCIN không nên được sử dụng ở trẻ em và thanh thiếu niên.

Lưu ý: sử dụng ANBAESCIN không thay thế được các biện pháp phòng hoặc điều trị khác như sử dụng nước lạnh hoặc vớ y khoa.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Do chưa có đầy đủ nghiên cứu, ANBAESCIN chống chỉ định cho phụ nữ có thai và cho con bú.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

ANBAESCIN không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

ANBAESCIN có thể làm tăng tác dụng của thuốc chống đông máu.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Tần suất xuất hiện các tác dụng không mong muốn: Rất thường gặp (ADR ≥ 1/10), thường gặp (1/100 ≤ ADR < 1/10), ít gặp (1/1000 ≤ ADR < 1/100), hiếm gặp (1/10 000 ≤ ADR < 1/1000), rất hiếm gặp (ADR < 1/10 000) và không rõ (không ước tính được từ dữ liệu có sẵn).

Ít gặp: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, kích thích niêm mạc dạ dày và ruột, chóng mặt, đau đầu.

Hiếm gặp: phản ứng dị ứng da.

Rất hiếm gặp: phản ứng dị ứng nghiêm trọng (có thể bị chảy máu), chảy máu phụ khoa.

https://vnras.com/drug/

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Nếu bệnh nhân gặp phải các tác dụng không mong muốn được kể trên, đặc biệt là chảy máu, nên ngừng sử dụng ANBAESCIN và thông báo cho bác sĩ để có biện pháp xử lý kịp thời.

Khi có biểu hiện đầu tiên của phản ứng quá mẫn (ví dụ như phát ban da), không nên tiếp tục sử dụng ANBAESCIN.

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều:

Nếu quá liều ANBAESCIN, bệnh nhân có thể gặp các triệu chứng như buồn nôn, nôn, đau dạ dày và tiêu chảy

Cách xử trí:

Bệnh nhân nên gặp bác sỹ để được tư vấn về các biện pháp điều trị.

Nếu quên một liều ANBAESCIN, không được dùng liều gấp đôi, bệnh nhân nên tiếp tục dùng theo hướng dẫn liều dùng hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc làm bền mao mạch

Mã ATC: C05CX03

Cơ chế tác dụng:

Đích tác dụng của escin là thành mạch. Với bệnh lý tăng tính thấm thành mạch, escin làm giảm dòng chất lỏng vào mô và thúc đẩy thoát nước khi phù nề. Cơ chế hoạt động dựa trên sự thay đổi tính thấm của các lỗ mao mạch. Ngoài ra, escin cũng làm tăng sức bền của mao mạch, ức chế quá trình viêm và cải thiện vi tuần hoàn.

13. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống escin có gắn tritium, khoảng 12-16% liều được hấp thụ từ đường tiêu hóa của chuột. Thuốc được thải trừ qua cả thận và mật.

Thuốc bị chuyển hóa nhiều hơn khi dùng đường uống so với đường tiêm tĩnh mạch. Escin ít phân bố vào các cơ quan khác do tăng nồng độ trong máu ở gan và thận

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén, kèm tờ hướng dẫn sử dụng

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, kèm tờ hướng dẫn sử dụng

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

16. HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

17. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn cơ sở

18. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG-(TNHH)

Địa chỉ: TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.